

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2022

“V/v ly hôn với người mất tích”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng M, sinh năm: 1984 (Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm: 1981 (Vắng mặt, đã bị tuyên bố mất tích).

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 3, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc, nguyên đơn ông Lê Hoàng M trình bày: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Thị Bạch T yêu thương và đi đến cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B. Sau khi kết hôn thì ông M và bà T sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng ông M, bà T nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M và bà T bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, xung đột trong mọi chuyện nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vào khoảng tháng 3 năm 2015 thì bà T bỏ đi khỏi địa phương, từ khi bà T bỏ đi khỏi địa phương thì gia đình và địa phương đã tìm kiếm mọi nơi nhưng không có tin tức gì của bà T nên ông M đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên bố bà T mất tích. Quyết định giải quyết việc dân sự số 18/2021/QĐST-VDS, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Bạch T mất tích. Nay ông Lê Hoàng M đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với người mất tích là bà Nguyễn Thị Bạch T.

Về con chung: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Thị Bạch T có 02 người con chung là cháu Lê Bảo P, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011 và cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014. Vì từ khi bà T bỏ đi thì ông M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và cháu P1 nên nay ly hôn ông M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và cháu P1. Ông M không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch T đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên bố mất tích nên không thể ghi nhận lời khai, ý kiến của bà T và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Hoàng M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Thị Bạch T yêu thương và đi đến cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B, nay ông M xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bạch T có nơi cư trú cuối cùng tại xã B, huyện C, tỉnh B, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

Tại phiên tòa ông Lê Hoàng M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Bạch T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T và ông M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Thị Bạch T yêu thương và đi đến cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B nên hôn nhân của ông M và bà T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn thì ông M và bà T sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng ông M, bà T nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M và bà T bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, xung đột trong mọi chuyện nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vào khoảng tháng 3 năm 2015 thì bà T bỏ đi khỏi địa phương. Quyết định giải quyết việc dân sự số 18/2021/QĐST-VDS, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Bạch T mất tích, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Xét hôn nhân giữa ông M và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa, nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, xử cho ông M được ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Thị Bạch T có 02 người con chung là cháu Lê Bảo P, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011 và cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014. Từ khi bà T bỏ đi thì cháu P và cháu P1 sống chung với ông M, nay ông M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và cháu P1 là có cơ sở nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông M không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Ông Lê Hoàng M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40 Điều 147, và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho ông Lê Hoàng M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bạch T.

Về con chung: Ông Lê Hoàng M và bà Nguyễn Thị Bạch T có 02 người con chung là cháu Lê Bảo P, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2011 và cháu Lê Bảo P1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2014. Ông Lê Hoàng M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Bảo P và cháu Lê Bảo P1. Bà Nguyễn Thị Bạch T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Bạch T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Hoàng M phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007773, ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Lê Hoàng M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2022) các đương sự được quyền kháng cáo. Đối với những đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Bình Ba;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trương Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

